

Bản án số: 30/2026/HS-ST
Ngày: 29-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Quốc Dũng;
- Ông Phạm Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 174/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn U, sinh ngày 19/07/1997 tại An Giang, CCCD số: 089097013452; thường trú: Ấp L, xã Long G, huyện C, tỉnh An Giang (nay là xã N, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1956 và bà Mai Thị L, sinh năm 1957; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Theo thông báo về việc trả lời yêu cầu tra cứu thông tin số 32359024 ngày 12/06/2024 của Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Bình Dương (nay là Công an Thành phố Hồ Chí Minh) xác định kết quả tra cứu: Số hồ sơ 1020GS0715/71107T, ngày 15/07/2015 bị cáo Nguyễn Văn U bị Công an thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương bắt, lập DCB số 681 về việc Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 104). Tuy nhiên, căn cứ Công văn số 4811/PC02-Đ1 ngày 08/10/2025 của Phòng Cảnh sát hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh phúc đáp Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung: Kể từ ngày 01/3/2025, sau khi bỏ đơn vị hành chính cấp huyện (bỏ Công an cấp huyện), PC02 cơ sở 1 không được bàn

giao hồ sơ vụ Cố ý gây thương tích do Nguyễn Văn U thực hiện (bị bắt, lập DCB số 681) nên không có hồ sơ để cung cấp cho Viện kiểm sát.

Ngày 20/5/2024 thực hiện hành vi tàng trữ 1,6445 gam ma túy loại Methamphetamin nhằm mục đích để bán thì bị bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ đến ngày 29/5/2024 bị khởi tố bị can và chuyển sang tạm giam tại Trại tạm giam Bô Lá - Cơ sở 3, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cho đến nay; có mặt.

Người làm chứng: Ông Vũ Thái B; người bị kết án phạt tù Huỳnh Ngọc T, Thị T và Đặng N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn U và người đã bị kết án tù Huỳnh Ngọc T và Thị Th có mối quan hệ quen biết nhau. Tr và Th sống chung với nhau như vợ chồng và cùng tạm trú tại khu phố Ô, phường T, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). U tạm trú gần chỗ ở của T và Th.

Người bị kết án tù Đặng N tạm trú tại khu phố 1, phường H, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Khoảng 20 giờ ngày 19/5/2024, do muốn có ma túy để sử dụng nên N điều khiển xe mô tô biển số 52P1-8315 đến phòng trọ của Th để mua ma túy với số tiền 200.000 đồng thì Th đồng ý (lúc này T đi chơi nên không có ở phòng trọ). N đưa cho Th số tiền 200.000 đồng và Th giao cho N 01 gói nylon miệng hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng, N cất giấu vào lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe quay về phòng trọ. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi N đang điều khiển xe về đến đoạn đường Hội Nghĩa 99 thuộc khu phố 1, phường Bình Cơ thì bị Tổ tuần tra Công an phường phát hiện N có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Lúc này, N ném gói nylon miệng hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng xuống đất thì bị Tổ tuần tra phát hiện. N khai nhận đó là ma túy vừa mua của Th nên bị niêm phong vật chứng, đưa về trụ sở Công an phường làm việc. N khai nhận đi mua ma túy về nhằm mục đích sử dụng, Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N và thu giữ vật chứng gồm: 01 túi nylon miệng hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng và xe mô tô biển số 52P1-8315.

Công an phường lập hồ sơ ban đầu và chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Trên cơ sở lời khai của N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ của Th (lúc này T đi chơi chưa trở về). Qua khám xét không thu giữ vật chứng gì. Th khai nhận ma túy bán cho N là do Th nhận từ Nguyễn Văn U. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của U và thu giữ tại phòng trọ

của U 01 cân tiểu ly màu bạc, 01 cây kéo bằng kim loại, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 túi ny lon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn U khai nhận: U thỏa thuận với Huỳnh Ngọc T tìm người mua ma túy giới thiệu cho U bán, mỗi lần giới thiệu người mua đến gặp U thì T sẽ được U cho số tiền 20.000 đồng, nếu T đến gặp U lấy ma túy về bán trực tiếp cho đối tượng sử dụng thì T sẽ được U cho số tiền 50.000 đồng. Sau đó, T nói cho Th biết thỏa thuận giữa U với T. Khi nào T không có ở nhà thì khi có ai đến mua ma túy thì Th sẽ đến gặp U để lấy ma túy về bán.

Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2023 đến ngày 19/5/2024, U đã bán ma túy cho 15 đối tượng không rõ lai lịch và 03 đối tượng do T giới thiệu đến tại phòng trọ của U, mỗi lần bán 200.000 đồng. T giúp sức cho U bán ma túy cho N được 03 lần tại phòng trọ của U, Th giúp sức cho U bán ma túy cho N được 03 lần tại phòng trọ của Th, mỗi lần bán với số tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 2454/KL-KTHS(MT) ngày 28/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

- 01 (một) túi nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng thu giữ của Đặng N vào ngày 19/5/2024 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,1141 gam.

- 01 (một) túi nylon kéo dính chứa tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn U vào ngày 19/5/2024 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 1,6445 gam.

Đối xe mô tô 52P1 – 8315, nhãn hiệu SYM, màu sơn xanh, số khung: VMEVA2004834, số máy: VMEKCC013ME004834. Kết quả tra cứu: Xe mô tô trên do bà Phạm Nguyễn Như U đứng tên đăng ký xe. Bà U khai đã bán xe mô tô trên cho một người không rõ lai lịch (việc mua bán không làm thủ tục sang tên theo quy định). Bà Danh S là mẹ ruột của bị cáo Đặng N khai: Xe mô tô trên mua của một người không rõ lai lịch, việc mua bán cũng không làm thủ tục sang tên theo quy định. Sau khi mua bà S giao xe cho N sử dụng, việc N sử dụng vào việc phạm tội thì bà S hoàn toàn không biết. Kết quả tra cứu xe không có trong giữ liệu vật chứng.

Cáo trạng số 37/CT-VKSKV17 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh truy tố:

Bị cáo Nguyễn Văn U về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U từ 09 năm đến 10 năm tù.

Đối với hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Đặng N đã bị xử phạt 03 năm tù; hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” của Huỳnh Ngọc T đã bị xử phạt 08 năm 06 tháng tù và Thị Th đã bị xử phạt 08 năm tù cùng việc xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp tại Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2025/HS-ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 17 -Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với đối tượng tên T là người đã bán ma túy cho Nguyễn Văn U, do chưa xác định được lý lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều tra để xử lý.

Bị cáo Nguyễn Văn U không trình bày lời bào chữa.

Nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để phấn đấu cải tạo tốt, sớm hòa nhập với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo U là người trực tiếp bán ma túy cho các đối tượng nghiện và cung cấp ma túy cho Huỳnh Ngọc T và Thị Th bán giúp cho mình để thu lợi. Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố thể hiện việc: Theo thông báo về việc trả lời yêu cầu tra cứu thông tin số 32359024 ngày 12/06/2024 của Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Bình Dương (nay là Công an Thành phố Hồ Chí Minh) xác định kết quả tra cứu: Số hồ sơ 1020GS0715/71107T, ngày 15/07/2015 bị cáo Nguyễn Văn U bị Công an thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương bắt, lập DCB số 681 về việc Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 104 Bộ luật hình sự).

Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh) đã ban hành Quyết định số 03/2025/HSST-QĐ ngày 23/01/2025 trả hồ sơ để điều tra bổ sung: Kết quả xử lý, giải quyết của Công an thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Công an Thành phố Hồ Chí Minh) đối với bị cáo Nguyễn Văn U theo nội dung Thông báo về việc trả lời yêu cầu tra cứu thông tin số 32359024 ngày 12/06/2024 của Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Bình Dương (nay là Công an Thành phố Hồ Chí Minh), cụ thể: Việc xử lý đối với số hồ sơ số 1020GS0715/7107T//1079GP0715 ngày 15/7/2015 do Công an thị xã Thuận An,

tỉnh Bình Dương bắt, lập DCB số 681 về việc “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 104 Bộ luật hình sự).

Ngày 06/09/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định tách vụ án hình sự số A17012/QĐ-CSMT: Tách hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với bị can Nguyễn Văn U để xác minh, điều tra theo Công văn số 06/CV-VKSKV17 ngày 18/08/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên, căn cứ Công văn số 4811/PC02-Đ1 ngày 08/10/2025 của Phòng Cảnh sát hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh phúc đáp Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung: Kể từ ngày 01/3/2025, sau khi bỏ đơn vị hành chính cấp huyện (bỏ Công an cấp huyện), PC02 cơ sở 1 không được bàn giao hồ sơ vụ Cố ý gây thương tích do Nguyễn Văn U thực hiện (bị bắt, lập DCB số 681) nên không có hồ sơ đề cung cấp cho Viện kiểm sát.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh không bổ sung được những vấn đề mà Tòa án yêu cầu và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 280 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án theo quy định, có xem xét, cân nhắc đến nhân thân của bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đồng thời, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo, chấn chỉnh trong lực lượng việc bảo quản, lưu trữ, chuyển giao hồ sơ, tài liệu để phòng ngừa tội phạm, không để xảy ra thiếu sót, vi phạm.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn U tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 19/5/2024, tại phường Bình Cơ, Thành phố Hồ Chí Minh, người đã bị kết án Đặng N có hành vi tàng trữ 0,1141 gam ma túy loại Methamphetamine vừa mua của bị cáo Nguyễn Văn U (do Thị Th bán giúp cho U) nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra, từ khoảng tháng 12/2023 đến ngày 19/5/2024, người đã bị kết án Thị Th đã giúp sức cho Nguyễn Văn U bán ma túy cho các con nghiện được 02 lần tại phòng trọ của Th và được U cho tiền.

Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2023 đến ngày 19/5/2024 tại phường Tân Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh, người đã bị kết án Huỳnh Ngọc T đã giúp sức cho Nguyễn Văn U bán ma túy cho Đặng N 03 lần tại phòng trọ của T và giới thiệu cho 03 đối tượng để gặp U mua ma túy, sau đó T được U cho tiền.

Riêng bị cáo Nguyễn Văn U đã trực tiếp 15 lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện trong khoảng thời gian từ tháng 12/2023 đến ngày bị bắt.

Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn U đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều khoản như trên là có căn cứ; đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sử dụng chất ma túy và các chất gây nghiện. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng vì hám lợi, muốn có tiền từ việc bán ma túy nên đã bất chấp hậu quả, cố ý phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Văn U là người trực tiếp bán ma túy cho các đối tượng và cung cấp ma túy cho Huỳnh Ngọc T và Thị Th bán giúp cho mình để thu lợi và bị cáo cho tiền Th và T nên vai trò của bị cáo trong vụ án là nguy hiểm hơn T và Th. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo, răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Hình phạt mà Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn U tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi, vai trò, nhân thân của bị cáo.

[7] Bị cáo Nguyễn Văn U khai tại phiên tòa là đã trực tiếp 15 lần bán ma túy cho các con nghiện; 03 lần bán ma túy cho các con nghiện do T giới thiệu, mỗi lần bán 200.000 đồng; 03 lần được T bán ma túy giúp và 03 lần được Th bán ma túy giúp để thu lợi số tiền 4.200.000 đồng, đây là tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo phải nộp để sung ngân sách Nhà nước.

[8] Đối với người thanh niên tên T là người bán ma túy cho Nguyễn Văn U. Do chưa xác định được nhân thân, lý lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều tra xác minh xử lý là phù hợp.

[9] Đối với hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Đặng N; hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của Huỳnh Ngọc T và Thị Th cùng vật chứng của vụ án; biện pháp tư pháp có liên quan đến người bị kết án Đặng N, Huỳnh Ngọc T, Thị Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Danh S (Mẹ của Đặng N) đã được Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử, xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2025/HS-ST ngày 30/9/2025.

[10] Về án phí: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn U phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn U 10 (Mười) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/5/2024.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn U phải nộp số tiền 4.200.000 đồng (*Bốn triệu hai trăm nghìn đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Nguyễn Văn U phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Bó Lá - Cơ sở 3, Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 17 - Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thành Hiệp